

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC  
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN: CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH AN NAM**

| TT         | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                   | MỨC TỐI ĐA         | ĐIỂM CHẤM | TIÊU CHÍ PHÙ HỢP                                                                                                                                                                                                                  |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>                                                                                                            |                    |           | <b>Đủ điều kiện</b>                                                                                                                                                                                                               |
| 1          | Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                       | Đủ điều kiện       |           | <b>x</b>                                                                                                                                                                                                                          |
| 2          | Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                 | Không đủ điều kiện |           |                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>II</b>  | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>                                                                                      | <b>19</b>          | <b>19</b> |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1          | <b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                                                                                             | <b>10</b>          | <b>10</b> |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1.1        | Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc                                                                                | 5                  | 5         | Số 59 đường Cà Trọng, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.<br>Số điện thoại liên hệ: 0972.269.296<br>Chi nhánh tại tỉnh Lào Cai: Số nhà 185, đường Lê Quang Đạo, tổ 20, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai<br>Email:daugiaannam@gmail.com |
| 1.2        | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện                                                                                                                       | 5                  | 5         | Phòng bán và tiếp nhận hồ sơ riêng biệt, đảm bảo khách hàng đến mua hồ sơ có thể bí mật thông tin cá nhân khi đăng ký tham gia đấu giá                                                                                            |
| 2          | <b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                                                                                   | <b>5</b>           | <b>5</b>  |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 2.1        | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá) | 2                  | 2         | Trụ sở công ty trang bị đầy đủ: Máy in, máy tính, máy chiếu, máy Scan + Photocopy, bàn ghế làm việc, tủ hồ sơ đấu giá, thùng đựng phiếu trả giá chắc chắn, an toàn, bảo mật.                                                      |
| 2.2        | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)                                                                 | 3                  | 3         | Có hệ thống Camera giám sát hoặc công cụ ghi hình tại nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, nơi tổ chức phiên đấu giá.                                                                                                    |
| 3          | Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên                                                                        | 2                  | 2         | Địa chỉ trang TTTT:<br>Website: phaphuatthuatthuc.vn                                                                                                                                                                              |
| 4          | Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến                                           | 1                  | 1         | Thực hiện 01 cuộc đấu giá trực tuyến                                                                                                                                                                                              |
| 5          | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá                                                                                                                                                               | 1                  | 1         | Có phòng lưu trữ hồ sơ riêng biệt                                                                                                                                                                                                 |
| <b>III</b> | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>                                                                                               | <b>16</b>          | <b>10</b> |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1          | <b>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>                                                                         | <b>4</b>           | <b>2</b>  | Thể hiện đầy đủ trong Phương án đấu giá gửi kèm hồ sơ tham gia.                                                                                                                                                                   |
| 1.1        | Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả                                                                                                                                                        | 2                  | 1         |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1.2        | Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả                                                                                                                                                | 2                  | 1         |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 2          | Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)                                           | 4                  | 2         |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3          | Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá                                                                                         | 4                  | 3         |                                                                                                                                                                                                                                   |

| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                | MỨC TỐI ĐA | ĐIỂM CHẤM | TIÊU CHÍ PHÙ HỢP                                                                            |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3.1 | Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật                                                                                                                              | 2          | 1         |                                                                                             |
| 3.2 | Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá                                                                               | 2          | 2         |                                                                                             |
| 4   | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bao đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá               | 4          | 3         |                                                                                             |
| IV  | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản                                                                                                   | 57         | 56        |                                                                                             |
| 1.  | Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)                                                     | 15         | 15        | Trên 70 cuộc đấu giá trong năm 2025.                                                        |
| 1.1 | Dưới 20 cuộc đấu giá                                                                                                                                                    | 12         |           |                                                                                             |
| 1.2 | Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá                                                                                                                             | 13         |           |                                                                                             |
| 1.3 | Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá                                                                                                                             | 14         |           |                                                                                             |
| 1.4 | Từ 70 cuộc đấu giá trở lên                                                                                                                                              | 15         | 15        |                                                                                             |
| 2.  | Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề                                                                                                                      | 7          | 7         | Trên 50 cuộc đấu giá trong năm 2025                                                         |
| 2.1 | Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)                                                                                      | 4          |           |                                                                                             |
| 2.2 | Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành                                                                                                                 | 5          |           |                                                                                             |
| 2.3 | Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành                                                                                                                 | 6          |           |                                                                                             |
| 2.4 | Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên                                                                                                                                        | 7          | 7         |                                                                                             |
| 3.  | Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề                                                                    | 7          | 7         | Trên 50 cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng số với giá khởi điểm trong năm 2025 |
| 3.1 | Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)                                                                                                                | 4          |           |                                                                                             |
| 3.2 | Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc                                                                                                                                             | 5          |           |                                                                                             |
| 3.3 | Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc                                                                                                                                             | 6          |           |                                                                                             |
| 3.4 | Từ 50 cuộc trở lên                                                                                                                                                      | 7          | 7         |                                                                                             |
| 4.  | Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)        | 3          | 3         |                                                                                             |
| 4.1 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm | 3          | 3         |                                                                                             |

| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                               | MỨC TỐI ĐA | ĐIỂM CHẤM | TIÊU CHÍ PHÙ HỢP                                                              |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------|
| 4.2 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$                                          |            |           |                                                                               |
| 4.3 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$              |            |           |                                                                               |
| 5.  | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) | 7          | 6         | Thành lập từ năm 2015                                                         |
| 5.1 | Có thời gian hoạt động dưới 05 năm                                                                                                                                                                                                                                     | 4          |           |                                                                               |
| 5.2 | Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm                                                                                                                                                                                                                       | 5          |           |                                                                               |
| 5.3 | Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm                                                                                                                                                                                                                       | 6          | 6         |                                                                               |
| 5.4 | Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                               | 7          |           |                                                                               |
| 6.  | Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản                                                                                                                                                                                                            | 4          | 4         | Công ty có 07 đấu giá viên                                                    |
| 6.1 | 01 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                        | 2          |           |                                                                               |
| 6.2 | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                         | 3          |           |                                                                               |
| 6.3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                             | 4          | 4         |                                                                               |
| 7.  | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân                                                                                          | 4          | 4         | Đấu giá viên là giám đốc công ty có trên 10 năm kinh nghiệm hành nghề đấu giá |
| 7.1 | Dưới 05 năm                                                                                                                                                                                                                                                            | 2          |           |                                                                               |
| 7.2 | Từ 05 năm đến dưới 10 năm                                                                                                                                                                                                                                              | 3          |           |                                                                               |
| 7.3 | Từ 10 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                      | 4          | 4         |                                                                               |
| 8.  | Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề                                                                                                                                                                                                                                 | 5          | 5         | Có 05 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên                   |
| 8.1 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên                                                                                                                                                                                                         | 3          |           |                                                                               |
| 8.2 | Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên                                                                                                                                                                                                  | 4          |           |                                                                               |
| 8.3 | Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên                                                                                                                                                                                                  | 5          | 5         |                                                                               |
| 9.  | Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng                                                                                                  | 5          | 5         | Trên 100 triệu đồng                                                           |
| 9.1 | Dưới 50 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                     | 3          |           |                                                                               |
| 9.2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                               | 4          |           |                                                                               |
| 9.3 | Từ 100 triệu đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                              | 5          | 5         |                                                                               |

| TT | NỘI DUNG                                                                         | MỨC TỐI ĐA | ĐIỂM CHẤM | TIÊU CHÍ PHÙ HỢP |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|------------------|
| V  | Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định | 8          | 1         |                  |
|    | Tổng số điểm                                                                     | 100        | 86        |                  |

Cam Đường, ngày 05 tháng 02 năm 2028

CHẤP HÀNH VIÊN

  
Lê Tuấn Anh